|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ-HK**--------------------*(Đề thi có 03 trang)* | **ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2023 - 2024 Môn thi: Địa lí - Khối 11***Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: ............................................................................ | Số báo danh: ............ | **Mã đề 101** |

**HỌC SINH HOÀN THÀNH BÀI TRÊN PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM**

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Câu 1.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với sinh vật ở khu vực Mỹ Latinh?

 **A.** Chiếm khoảng 25% diện tích rừng trên Trái Đất.

 **B.** Rừng mưa nhiệt đới A-ma-dôn lớn nhất thế giới.

 **C.** Có nhiều vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển.

 **D.** Diện tích của rừng trồng lớn hơn rừng tự nhiên.

**Câu 2.** Hệ quả tiêu cực của toàn cầu hóa là

 **A.** tăng cường sự hợp tác quốc tế nhiều mặt.

 **B.** thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

 **C.** đẩy nhanh đầu tư, làm sản xuất phát triển.

 **D.** gia tăng nhanh khoảng cách giàu nghèo.

**Câu 3.** Nhóm nước đang phát triển có

 **A.** tỉ trọng của dịch vụ trong GDP cao.

 **B.** thu nhập bình quân đầu người cao.

 **C.** tỉ trọng của nông nghiệp rất nhỏ bé.

 **D.** chỉ số phát triển con người còn thấp.

**Câu 4.** Các quần đảo trong vịnh Ca-ri-bê có thuận lợi chủ yếu cho phát triển ngành nào sau đây?

 **A.** Khai khoáng. **B.** Du lịch. **C.** Chăn nuôi. **D.** Thủy điện.

**Câu 5.** Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế là nhiệm vụ chủ yếu của

 **A.** Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).

 **B.** Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

 **C.** Ngân hàng Thế giới (WB).

 **D.** Liên hợp quốc (UN)

**Câu 6.** Tổ chức nào sau đây có mục đích là xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng và thuận lợi?

 **A.** Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).

 **B.** Ngân hàng Thế giới (WB).

 **C.** Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

 **D.** Tổ chức Thương mại Thế giới.

**Câu 7.** Biện pháp phát triển kinh tế có hiệu quả của nhiều nước ở Mỹ Latinh hiện nay là

 **A.** tự do hóa thương mại, chống bạo lực, tăng cường sự hợp tác giữa các nước.

 **B.** chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành, phát triển thương mại, giảm thất nghiệp.

 **C.** tích cực hội nhập, tự do hóa thương mại, chính sách hướng đến người dân.

 **D.** tích cực hội nhập, chống bạo lực, giảm tỉ lệ lạm phát, giải quyết việc làm.

**Câu 8.** Hệ quả tích cực của khu vực hóa kinh tế **không** phải là

 **A.** thúc đẩy sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia.

 **B.** tăng sức ép tính tự chủ về quyền lực mỗi nước.

 **C.** tăng cường tự do hóa thương mại trong khu vực.

 **D.** góp phần bảo vệ lợi ích kinh tế nước thành viên.

**Câu 9.** Những siêu đô thị nào sau đây nằm ở khu vực Mỹ Latinh?

 **A.** Bu-ê-nôt Ai-ret, Đê-li, Thượng Hải.

 **B.** Bu-ê-nôt Ai-ret, Bắc Kinh, Sao Pao-lô.

 **C.** Bu-ê-nôt Ai-ret, Mê-hi-cô, Tô-ky-ô.

 **D.** Bu-ê-nôt Ai-ret, Mê-hi-cô, Sao Pao-lô.

**Câu 10.** Khu vực Mỹ Latinh có phía đông giáp với

 **A.** Thái Bình Dương. **B.** Đại Tây Dương. **C.** Ấn Độ Dương. **D.** Nam Đại Dương.

**Câu 11.** Tác động tích cực của của toàn cầu hóa kinh tế **không** phải là

 **A.** làm gia tăng nhanh khoảng cách giàu nghèo trên thế giới.

 **B.** tăng cường sự hợp tác về kinh tế, văn hóa giữa các nước.

 **C.** thúc đẩy sản xuất phát triển và tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

 **D.** đẩy nhanh đầu tư và khai thác triệt để khoa học, công nghệ.

**Câu 12.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với các nước phát triển?

 **A.** Chỉ số phát triển con người cao. **B.** Còn có nợ nước ngoài nhiều.

 **C.** GDP bình quân đầu người cao. **D.** Đầu tư nước ngoài (FDI)nhiều.

**Câu 13.** Giám sát hệ thống tài chính toàn cầu là nhiệm vụ chủ yếu của

 **A.** Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

 **B.** Ngân hàng Thế giới (WB).

 **C.** Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).

 **D.** Tổ chức Thương mại Thế giới.

**Câu 14.** Nhóm nước phát triển có

 **A.** chỉ số phát triển con người còn thấp.

 **B.** tỉ trọng của địch vụ trong GDP thấp.

 **C.** thu nhập bình quân đầu người cao.

 **D.** tỉ trọng của nông nghiệp còn rất lớn.

**Câu 15.** Nền kinh tế tri thức được dựa trên

 **A.** công nghệ cao và lao động. **B.** tri thức và công nghệ cao.

 **C.** vốn và công nghệ cao. **D.** công nghệ và kĩ thuật cao.

**Câu 16.** Phát biểu nào sau đây đúng về sơn nguyên Bra-xin?

 **A.** Nhiều dãy núi cao, cao nguyên, có đất đỏ núi lửa, khí hậu nóng ẩm.

 **B.** Nhiều đồi thấp xen thung lũng, có đất đỏ núi lửa, khí hậu nóng ẩm.

 **C.** Nhiều đồng bằng rộng ở giữa núi, có đất đỏ núi lửa, khí hậu ôn hòa.

 **D.** Nhiều núi cao xen thung lũng, có đất đỏ núi lửa, khí hậu nóng ẩm.

**Câu 17.** Mỹ Latinh có nền văn hóa độc đáo chủ yếu do

 **A.** nhiều lứa tuổi cùng hòa hợp. **B.** nhiều quốc gia nhập cư đến.

 **C.** có nhiều thành phần dân tộc. **D.** có người bản địa và da đen.

**Câu 18.** Các nước đang phát triển phân biệt với các nước phát triển bởi một trong những tiêu chí là

 **A.** GDP bình quân đầu người thấp hơn nhiều.

 **B.** đầu tư trực tiếp ra nước ngoài ở mức cao.

 **C.** chỉ số chất lượng cuộc sống (HDI)cao.

 **D.** dịch vụ có tỉ trọng cao trong nền kinh tế.

**Câu 19.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về kinh tế khu vực Mỹ Latinh?

 **A.** Tốc độ tăng trưởng GDP ở mức độ nhanh.

 **B.** Nhiều nước mang nợ nước ngoài rất cao.

 **C.** Tổng GDP của toàn khu vực ở mức thấp.

 **D.** Chênh lệch GDP giữa các nước rất nhiều.

**Câu 20.** Nước có sản lượng khai thác dầu mỏ lớn nhất ở Mỹ Latinh là

 **A.** Cô-lôm-bi-a. **B.** Mê-hi-cô. **C.** Vê-nê-du-ê-la. **D.** Bra-xin.

**Câu 21.** Đồng bằng Pam-pa có thuận lợi chủ yếu để phát triển

 **A.** trồng lúa, chăn nuôi gia súc lớn, khai thác than đá.

 **B.** trồng cây ăn quả, chăn nuôi gia cầm, khai thác khí.

 **C.** trồng cây lâu năm, nuôi bò sữa, đánh bắt thủy sản.

 **D.** trồng lúa gạo, nuôi gia cầm, các nhà máy thủy điện.

**Câu 22.** Các nước phát triển có trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao hơn hẳn các nước đang phát triển, thể hiện chủ yếu ở việc

 **A.** chiếm phần lớn giá trị xuất khẩu của thế giới.

 **B.** công nghiệp - xây dựng tăng trưởng rất nhanh.

 **C.** tỉ trọng của khu vực kinh tế dịch vụ chưa cao.

 **D.** tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế ở mức lớn.

**Câu 23.** Các nước có GDP/người cao tập trung nhiều ở khu vực

 **A.** Bắc Mỹ. **B.** Đông Á. **C.** Trung Đông, **D.** Đông Âu.

**Câu 24.** Hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp ở khu vực Mỹ Latinh là

 **A.** trang trại. **B.** hộ gia đình. **C.** vùng nông nghiệp. **D.** hợp tác xã.

**Câu 25.** Mỹ Latinh là khu vực có tỉ lệ dân thành thị

 **A.** khá cao và tăng chậm. **B.** rất cao và tăng chậm.

 **C.** rất cao và tăng nhanh. **D.** nhỏ và gia tăng nhanh.

**Câu 26.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với kết quả của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại?

 **A.** Làm xuất hiện rất nhiều ngành dịch vụ mới.

 **B.** Làm xuất hiện nhiều ngành công nghiệp mới.

 **C.** Tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ.

 **D.** Làm tăng thất nghiệp và thiếu việc làm.

**Câu 27.** Các nước có thu nhập ở mức thấp hiện nay hầu hết đều ở

 **A.** châu Âu. **B.** Bắc Á. **C.** châu Phi. **D.** Bắc Mỹ.

**Câu 28.** Thảm thực vật tiêu biểu ở khu vực Mỹ Latinh là

 **A.** rừng rậm xích đạo và nhiệt đới ẩm.

 **B.** rừng lá kim, rừng thưa, thảo nguyên.

 **C.** rừng lá rộng ôn đới, cây bụi, xavan.

 **D.** rừng thưa, cây bụi lá cứng và xavan.

**PHẦN II. TỰ LUẬN (3 điểm)**

Cho bảng số liệu:

GDP CỦA MỘT SỐ NƯỚC Ở MỸ LATINH NĂM 2020 *(Đơn vị: Tỉ USD)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Quốc gia | Bra-xin | Mê-hi-cô | Ac-hen-ti-na | Pa-na-ma | Vê-nê-du-ê-la |
| Tổng GDP  | 1434,08 | 1076,16 | 388,28 | 52,94 | 47,26 |

*(Nguồn: WB, 2022)*

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện GDP của một số nước Mỹ Latinh năm 2000?
2. Rút ra nhận xét.

***------ HẾT ------***

*(Học sinh không sử dụng tài liệu. Gíám thị coi thi không giải thíc gì thêm)*